TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TH1NH PHỐ G** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2024/KDTM-ST
Ngày: 12 – 01 – 2024
V/v: *Tranh chấp hợp đồng tín dụng*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TH1NH PHỐ G - TỈNH KIÊN GIANG

- TH1nh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông **Trương Hoàng Chân**.

- Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Chung Kim Sang.**

2. Bà **H1 Thị Thủy.**

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Kim Ưng** - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tH1nh phố G, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà **Vũ Thị Thu** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tH1nh phố G đã tiến H1nh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 296/2023/TLST-DS ngày 09 tháng 10 năm 2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 129/2023/QĐXX-ST ngày 01 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* **Ngân H1ng N**.

Địa chỉ trụ sở: Số 02 H, phường C, quận Đ, tH1nh phố H1 Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Phạm Toàn V** – Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Đỗ Quang T** – Giám đốc Ngân H1ng N Việt Nam Chi nhánh tH1nh phố G, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện tham gia tố tụng: Ông **Lê Dư H** – Chức vụ Giám đốc Phòng giao dịch số 02 Ngân H1ng N Chi nhánh tH1nh phố G – Theo giấy ủy quyền ngày 30/11/2023 (Có mặt).

2. *Bị đơn:*

- Ông **Nguyễn Thanh H**, sinh năm 1974 (Có mặt)

- Bà **Lại Thị Thanh H1**, sinh năm 1980 – Chủ hộ Kinh doanh Lại Thị Thanh H1 (Có mặt)

Cùng địa chỉ: Lô A29B đường Ngọc Hân Công Chúa, khu phố Võ Trường Toản, phườngQ, tH1nh phố G, tỉnh Kiên Giang.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- **Nguyễn Lại H Y**, sinh năm 2002 (Có đơn xin vắng mặt).
- **Nguyễn Lại H1 Y1**, sinh năm 2009 (Có đơn xin vắng mặt).
- **Nguyễn Lại Chánh T**, sinh năm 2013 (Có đơn xin vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Lô A29B đường Ngọc Hân Công Chúa, khu phố Võ Trường Toản, phường Q, tH1nh phố G, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Ngân H1ng N trình bày:**

Ngày 26 tháng 11 năm 2021 ông Nguyễn Thanh H và bà Lại Thị Thanh H1 đến Ngân H1ng N chi nhánh tH1nh phố G Kiên Giang (Phòng giao dịch số 02) để ký hợp đồng tín dụng số 7715-LAV- 202100909 ngày 26 tháng 11 năm 2021 để vay vốn Ngân H1ng với số tiền 1,200,000,000 đồng, thời hạn cho vay 12 tháng;
Lãi suất cho vay trong hạn 8.5%/năm lãi suất nợ quá hạn bằng 150%/năm lãi suất trong hạn; Mục đích vay vốn: Bổ sung vốn mua bán gạo, cám.

Để đảm bảo cho khoản vay trên ngày 26/11/2021 Ngân H1ng N và ông H, bà H1 đã ký hợp đồng thế chấp số 7715-LCL-2022100470; Tài sản thế chấp đảm bảo nợ vay là quyền sở hữu nH1 ở, quyền sử dụng đất ở và tài sản khác gắn liền với đất tọa lạc tại thửa số Lô A29B, diện tích đất ở là 108m^2 tọa lạc tại đường Ngọc Hân Công Chúa, phường Q, tH1nh phố G, tỉnh Kiên Giang theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nH1 ở và tài sản khác gắn liền với đất số BĐ 185797 do ông Nguyễn Thanh H và bà Lại Thị Thanh H1 đứng tên. Hợp đồng thế chấp đã công chứng tại Văn phòng công chứng G ngày 27/11/2021 và đăng ký thế chấp tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tH1nh phố G, Kiên Giang vào ngày 29/11/2021.

Hiện tại hợp đồng tín dụng trên đã quá hạn thanh toán, ngân H1ng đã nhắc nhở nhiều lần nhưng ông Nguyễn Thanh H và bà Lại Thị Thanh H1 không thực hiện theo cam kết. Ông Nguyễn Thanh H và bà Lại Thị Thanh H1 đã ly hôn theo quyết định số 354/2022/QĐST-HNGĐ của Tòa án nhân dân tH1nh phố G, tỉnh Kiên Giang ngày 18/08/2022.

Để đảm bảo cho hoạt động kinh doanh của Ngân H1ng N được bình thường không bị ảnh hưởng xấu bởi H1nh vi, vi phạm hợp đồng tín dụng như nêu trên. Ngân H1ng N đề nghị Tòa án nhân dân tH1nh phố G xem xét buộc ông Nguyễn Thanh H

và bà Lại Thị Thanh H1 pH trả cho Ngân H1ng N toàn bộ gốc và lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký kết. Nếu ông Nguyễn Thanh H và Bà Lại Thị Thanh H1 không trả được nợ thì yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo quy định.

*** Quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Lại Thị Thanh H1 trình bày:**

Hợp đồng tín dụng trên là khi bà H1 và ông Nguyễn Thanh H còn là vợ chồng thì ông H đã có làm thủ tục vay tiền từ phía Ngân H1ng Phát triển Nông thôn Việt Nam để trả nợ dứt điểm tiền góp mua xe ô tô (xe Vios, biển kiểm soát số: 68A 107.30) trước đó và mở cửa H1ng điện máy Hưng Thịnh, có địa chỉ tại: P9-Căn 30 Trần Bạch Đằng, phường An Hòa, Tp. G, tỉnh Kiên Giang, người đứng tên trên giấy phép kinh doanh của cửa H1ng này là ông Nguyễn Thanh H nhưng vì thủ tục vay của phía Ngân H1ng yêu cầu cả hai vợ chồng cùng ký tên thì mới được vay, do đó bà H1 pH ký tên cùng với ông H trong Hợp đồng tín dụng số 7715 – LAV202100909 ngày 26/11/2021 nói trên.

Sau khi thực hiện xong thủ tục vay thì số tiền vay này được phía Ngân H1ng giải ngân, chuyển trực tiếp vào tài khoản của ông Nguyễn Thanh H. Đồng thời, từ khi nhận được số tiền vay này, ông H đã sử dụng vào mục đích như trả nợ dứt điểm tiền góp mua xe ô tô Vios nói trên và số tiền còn lại ông Nguyễn Thanh H dùng để mở cửa H1ng điện máy Hưng Thịnh. Số tiền vay này ông Nguyễn Thanh H sử dụng vào việc cá nhân của ông H. Sau đó, không được bao lâu thì ông bà ly hôn, hiện tại xe ô tô Vios nói trên thì ông H đang cho người khác thuê lại, có thu nhập ổn định H1ng tháng và cửa H1ng Điện máy Hưng Thịnh thì ông H cũng đã tiến H1nh bán thanh lý toàn bộ cửa H1ng, bà H1 không nhận bất cứ một lợi ích nào từ việc này.

Nay phía Ngân H1ng khởi kiện bà H1 và ông Nguyễn Thanh H yêu cầu pH thanh toán số tiền nợ gốc và lãi Hợp đồng tín dụng số 7715 – LAV-202100909 ngày 26/11/2021 là không hợp lý. Bởi vì thực chất bà H1 hoàn toàn không liên quan đến số tiền vay này, toàn bộ số tiền đều do ông H sử dụng vào mục đích cá nhân. Đồng thời, ông H còn có số tiền thu nhập ổn định từ việc cho thuê xe ô tô Vios và số tiền từ việc thanh lý cửa H1ng Hưng Thịnh nhưng ông H lại không có thiện chí trả nợ và đóng lãi cho Ngân H1ng. Việc khi vay sử dụng giấy phép kinh doanh hộ gia đình của bà H1 để vay vốn là bà H1 cho ông H mượn để hợp thức hóa hồ sơ vay chứ thực chất không sử dụng số tiền vay vào mục đích kinh doanh cám gạo và cửa H1ng cám gạo đã ngưng kinh doanh từ rất lâu.

Do đó bà Lại Thị Thanh H1 không đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bà H1 pH cùng có trách nhiệm chung khoản nợ vay và lãi này với ông Nguyễn Thanh H và không đồng ý xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

*** Quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Nguyễn Thanh H trình bày:**

Ông H xác nhận vào ngày 26 tháng 11 năm 2021 ông Nguyễn Thanh H và bà Lại Thị Thanh H1 có đến Ngân H1ng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn chi nhánh tH1nh phố G Kiên Giang (Phòng giao dịch số 02) để ký hợp đồng tín dụng số 7715-LAV- 202100909 ngày 26 tháng 11 năm 2021 để vay vốn Ngân H1ng với số tiền 1,200,000,000 đồng (một tỷ hai trăm triệu đồng); thời hạn cho vay 12 tháng; Lãi suất cho vay trong hạn 8.5%/năm lãi suất nợ quá hạn bằng 150%/năm lãi suất trong hạn; Mục đích vay vốn: Bổ sung vốn mua bán gạo, cám.

Để đảm bảo cho khoản vay trên ngày 26/11/2021 Ngân H1ng N và ông H, bà H1 đã ký hợp đồng thế chấp số 7715-LCL-2022100470; Tài sản thế chấp đảm bảo nợ vay là quyền sở hữu nH1 ở, quyền sử dụng đất ở và tài sản khác gắn liền với đất tọa lạc tại thửa số Lô A29B đường Ngọc Hân Công Chúa, phường Q, TP G, tỉnh Kiên Giang theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nH1 ở và tài sản khác gắn liền với đất số BĐ 185797 do ông Nguyễn Thanh H và Bà Lại Thị Thanh H1 đứng tên. Hợp đồng thế chấp đã công chứng tại Văn phòng công chứng G ngày 27/11/2021 và đăng ký thế chấp tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tH1nh phố G, Kiên Giang vào ngày 29/11/2021. Sau khi nhận số tiền vay trên ông
H sử dụng vào mục đích kinh doanh chung nhằm phục vụ kinh tế của gia đình.

Hiện nay do điều kiện kinh tế gặp nhiều khó khăn không thể thanh toán số nợ trên cho Ngân H1ng nên ông H đồng ý giao tài sản thế chấp để Ngân H1ng N thu hồi nợ.

*** Tại Biên bản lấy lời khai ngày 28/12/2023 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Lại H Y, Nguyễn Lại H1 Y1, Nguyễn Lại Chánh T (có bà Lại Thị Thanh H1 là người giám hộ) trình bày:** Nguyễn Lại H Y, Nguyễn Lại H1 Yến, Nguyễn Lại Chánh T là con ruột của ông H, bà H1, hiện tại các cháu đang sinh sống cùng mẹ tại Lô A29B đường Ngọc Hân Công Chúa, phường Q, TP G, tỉnh Kiên Giang, nH1 và đất nêu trên thuộc quyền sở hữu, sử dụng của ông H, bà H1. Hiện tại các cháu còn nhỏ nên để ba mẹ toàn quyền quyết định, các cháu không có ý kiến hay yêu cầu gì trong vụ án này.

Tại phiên tòa:

Tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của nguyên đơn Ngân H1ng N yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Thanh H và bà Lại Thị Thanh H1 pH trả cho Ngân H1ng N số tiền vay gốc và lãi tạm tính đến ngày 12/01/2024 là:
1.344.655.890 đồng, trong đó nợ gốc là 1.200.000.000 đồng, nợ lãi tạm tính đến ngày 12/01/2024 là 144.655.890 đồng (bao gồm lãi trong hạn là 131.020.274 đồng, lãi quá hạn là 13.635.616 đồng) và tiền lãi phát sinh từ ngày 13/01/2024 cho đến khi thanh toán dứt nợ. Ngân H1ng không đồng ý với phương án trả nợ của bà H1.

Tại phiên tòa bà Lại Thị Thanh H1 thống nhất số nợ theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà đồng ý cùng trả nợ với ông H, tuy nhiên bà xin thời hạn 01 năm kể từ ngày xét xử để thanh lý các tài sản còn lại của bà và ông H là xe ô tô Vios và các tài sản của cửa H1ng điện máy Hưng Thịnh để trả nợ, số nợ còn lại bà yêu cầu ông H cùng có trách nhiệm trả với bà và không đồng ý xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Tại phiên tòa ông H xác nhận sau khi nhận số tiền vay từ Ngân H1ng N ông H sử dụng vào mục đích kinh doanh chung nhằm phục vụ kinh tế của gia đình. Hiện nay do điều kiện kinh tế gặp nhiều khó khăn không thể thanh toán số nợ trên cho Ngân H1ng nên ông H đồng ý giao tài sản thế chấp để Ngân H1ng N thu hồi nợ, ông H không đồng ý với phương án trả nợ của bà H1.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tH1nh phố G phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng:

+ Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

+ Về thực hiện quyền và nghĩa vụ của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

+ *Về thẩm quyền*: Ngân H1ng N tranh chấp hợp đồng tín dụng với ông Nguyễn Thanh H, bà Lại Thị Thanh H1 – Chủ hộ Kinh doanh Lại Thị Thanh H1, bị đơn có địa chỉ cư trú tại tH1nh phố G, tỉnh Kiên Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tH1nh phố G, tỉnh Kiên Giang theo quy định tại khoản 1 điều 35 và điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

+ *Về quan hệ tranh chấp*: Xét hợp đồng tín dụng số 7715-LAV- 202100909 ngày 26 tháng 11 năm 2021 được ký kết giữa Ngân H1ng N với ông Nguyễn Thanh H và bà Lại Thị Thanh H1 – Chủ hộ kinh doanh Lại Thị Thanh H1, mục đích vay bổ sung vốn mua bán gạo, cám. Nhận thấy, đây là quan hệ tranh chấp phát sinh trong hoạt động kinh doanh, thương mại giữa các chủ thể có đăng ký kinh doanh và đều có mục đích lợi nhuận nên Hội đồng xét xử thống nhất chuyển vụ án trên tH1nh vụ

án kinh doanh thương mại và lấy số thụ lý là số 04/2024/TLST-KDTM ngày 12 tháng 01 năm 2024.

+ *Về sự tham gia phiên tòa của các đương sự*: Do bà H1 xác định hiện tại tài sản đảm bảo bà đang sinh sống cùng 03 người con là Nguyễn Lại H Y, Nguyễn Lại H1 Yến, Nguyễn Lại Chánh Tâm và không đồng ý với yêu cầu xử lý tài sản đảm bảo nên Tòa án đưa những người con của ông H, bà H1 vào tham gia vụ án với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Nguyễn Lại H Y, Nguyễn Lại H1 Yến, Nguyễn Lại Chánh Tâm có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xử vắng đương sự trên.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và những nội dung liên quan đến vụ án:

Đại diện Ngân H1ng N yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Thanh H và bà Lại Thị Thanh H1 pH trả cho Ngân H1ng N số tiền vay gốc và lãi theo hợp đồng tín dụng số 7715-LAV- 202100909 ngày 26 tháng 11 năm 2021 tạm tính đến ngày 12/01/2024 là: 1.344.655.890 đồng, trong đó nợ gốc là 1.200.000.000 đồng, nợ lãi tạm tính đến ngày 12/01/2024 là 144.655.890 đồng (bao gồm lãi trong hạn là 131.020.274 đồng, lãi quá hạn là 13.635.616 đồng) và tiền lãi phát sinh từ ngày 13/01/2024 cho đến khi thanh toán dứt nợ.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay bị đơn ông Nguyễn Thanh H, bà Lại Thị Thanh H1 đều thừa nhận có ký hợp đồng tín dụng số 7715LAV-202100909 ngày 26 tháng 11 năm 2021; báo cáo đề xuất giải ngân kiêm giấy nhận nợ ngày 30/11/2021 nhận nợ số tiền 800.000.000 đồng và báo cáo đề xuất giải ngân kiêm giấy nhận nợ ngày 13/12/2021 nhận nợ số tiền 400.000.000 đồng với Ngân H1ng N. Tại phiên tòa ông H và bà H1 đều xác định sau khi vay vốn trên thì sử dụng vào việc kinh doanh cửa H1ng điện máy Hưng Thịnh và trả tiền mua xe ô tô chứ không sử dụng vào mục đích mua bán gạo cám của hộ kinh doanh Lại Thị Thanh H1 và hiện tại bà và ông H đã ly hôn theo quyết định số 354/2022/QĐST-HNGĐ của Tòa án nhân dân tH1nh phố G, tỉnh Kiên Giang vào ngày 18/08/2022. Bà H1 và ông H thống nhất số nợ như Ngân H1ng khởi kiện là đúng, ông H xác định không còn khả năng thanh toán nên đồng ý giao tài sản thế chấp để ngân H1ng thu hồi nợ. Bà H1 yêu cầu gia hạn thời gian 01 năm để bà thanh lý tài sản chung của vợ chồng là xe ô tô và cửa H1ng điện máy Hưng Thịnh để trả nợ cho ngân H1ng, số nợ còn lại yêu cầu ông H có trách nhiệm cùng trả với bà. Tuy nhiên người đại diện hợp pháp của nguyên đơn và ông H không thống nhất với phương án trả nợ của bà H1.

Xét hợp đồng tín dụng số 7715-LAV- 202100909 ngày 26 tháng 11 năm 2021 đã được các bên ký kết trên cơ sở tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 116; 117; 119 Bộ luật dân sự năm 2015 nên làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên. Quá trình thực hiện hợp đồng do ông H, bà H1 vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận trong hợp đồng nên Ngân H1ng khởi kiện yêu cầu ông H, bà H1 có nghĩa vụ thanh toán số nợ trên là phù hợp theo quy định tại Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng. Đối với lời trình bày của bà H1, ông H về việc sau khi nhận số tiền vay không sử dụng vào mục mua bán gạo cám của hộ kinh doanh Lại Thị Thanh H1. Xét thấy, việc sử dụng vốn sai mục đích không làm ảnh hưởng đến hiệu lực của hợp đồng tại thời điểm giao kết. Do đó áp dụng Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định về vay tài sản, nghĩa vụ trả nợ của bên vay, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 thì yêu cầu khởi kiện của Ngân H1ng N về việc yêu cầu ông Nguyễn Thanh H và bà Lại Thị Thanh H1 pH trả cho Ngân H1ng N số tiền vay gốc 1.200.000.000 đồng theo hợp đồng tín dụng số 7715-LAV- 202100909 ngày 26 tháng 11 năm 2021 là có căn cứ để chấp nhận.

[3] Về yêu cầu tính lãi suất: Theo thỏa thuận của các bên đã ký kết trong hợp đồng tín dụng nêu trên có thỏa thuận lãi suất tại thời điểm ký hợp đồng tín dụng là 8.5%/năm, lãi suất được điều chỉnh vào ngày 01 H1ng tháng bằng lãi suất tiền gửi tiết kiệm có kỳ hạn 12 tháng trả lãi sau của Agribank Chi nhánh tỉnh Kiên Giang công bố cộng phí cố định là 3,5%; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Xét thỏa thuận trên là phù hợp theo quy định tại Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 nên yêu cầu tính lãi suất của nguyên đơn với số tiền lãi tạm tính đến ngày 12/01/2024 là 144.655.890 đồng (bao gồm lãi trong hạn là 131.020.274 đồng, lãi quá hạn là 13.635.616 đồng) và tiền lãi phát sinh từ ngày 13/01/2024 cho đến khi thanh toán dứt nợ là có căn cứ để chấp nhận. Xét tại hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận lãi suất chậm trả 10%/năm, tuy nhiên quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn không yêu cầu bị đơn thanh toán lãi suất chậm trả nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Đối với yêu cầu xử lý tài sản thế chấp: Xét Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 7715-LCL-2022100470 ngày 26/11/2011 các bên ký kết đúng quy định tại Điều 317 Bộ luật dân sự năm 2015 về hình thức, nội dung, có đăng ký giao dịch đảm bảo theo quy định pháp luật nên được công nhận. Căn cứ vào nội dung hợp đồng các bên đã thỏa thuận nếu bên vay không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ đến hạn thì bên cho vay được quyền xử lý tài sản thế chấp nhằm thu hồi nợ mà không phụ thuộc vào sự đồng ý của bên vay. Đối chiếu với quy định tại Điều 317; 318; 319; 323 Bộ luật dân sự thì yêu cầu xử lý tài sản đảm bảo của nguyên đơn

là có căn cứ để chấp nhận. Do đó sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, nếu ông Nguyễn Thanh H và bà Lại Thị Thanh H1 không trả được toàn bộ số nợ trên thì Ngân H1ng N có quyền yêu cầu Chi cục thi H1nh án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là quyền sở hữu nH1 ở, quyền sử dụng đất ở và tài sản khác gắn liền với đất tọa lạc tại thửa số Lô A29B đường Ngọc Hân Công Chúa, phường Q, tH1nh phố G, tỉnh Kiên Giang, diện tích đất ở là 108m^2 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nH1 ở và tài sản khác gắn liền với đất số BĐ 185797 do ông Nguyễn Thanh H và bà Lại Thị Thanh H1 đứng tên để thu hồi nợ.

Mặc dù hiện tại ông H và bà H1 đã ly hôn, tuy nhiên căn cứ vào Khoản 1 Điều 37; Điều 60 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì vợ chồng có các nghĩa vụ chung về tài sản đối với các nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch do vợ chồng cùng thỏa thuận xác lập; quyền, nghĩa vụ tài sản của vợ chồng đối với người thứ ba vẫn có hiệu lực sau khi ly hôn, trừ trường hợp vợ chồng và người thứ ba có thỏa thuận khác. Quá trình giải quyết vụ án bà H1 có cung cấp cho Tòa án tờ thỏa thuận ngày 10/8/2022 của bà và ông H về việc để lại tài sản là nH1 và đất tại Lô A29B đường Ngọc Hân Công Chúa, phường Q, tH1nh phố G, tỉnh Kiên Giang cho 03 người con sử dụng lâu dài, không ai được quyền bán. Xét thấy tài sản trên bà H1 và ông H đã thế chấp vay vốn tại ngân H1ng theo đúng quy định pháp luật, do đó việc tự thỏa thuận về tài sản đảm bảo mà không được sự đồng ý của ngân H1ng là không phù hợp theo quy định pháp luật, không có giá trị pháp lý nên không được chấp nhận.

Về yêu cầu xin trả dần của bà H1 trong thời hạn 01 năm kể từ ngày xét xử không được phía nguyên đơn và ông H đồng ý nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để ghi nhận và yêu cầu này không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.
Trường hợp bà H1, ông H có khó khăn về kinh tế thì có quyền yêu cầu cơ quan thi H1nh án có thẩm quyền xem xét, giải quyết trong giai đoạn thi H1nh án.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân H1ng N về việc yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Thanh H và bà Lại Thị Thanh H1 pH trả cho Ngân H1ng N số tiền vay gốc và lãi theo hợp đồng tín dụng số 7715-LAV- 202100909 ngày 26 tháng 11 năm 2021 tạm tính đến ngày 12/01/2024 là: 1.344.655.890 đồng, trong đó nợ gốc là 1.200.000.000 đồng, nợ lãi tạm tính đến ngày 12/01/2024 là 144.655.890 đồng (bao gồm lãi trong hạn là 131.020.274 đồng, lãi quá hạn là 13.635.616 đồng) và tiền lãi phát sinh từ ngày 13/01/2024 cho đến khi thanh toán dứt nợ. Trường hợp ông H và bà H1 không trả được toàn bộ số nợ trên thì Ngân H1ng N có quyền yêu cầu Chi cục thi H1nh án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ sau khi bản án có hiệu lực.

[5] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên buộc bị đơn ông Nguyễn Thanh H và bà Lại Thị Thanh H1 pH nộp số tiền án phí trên số nợ pH trả cho Ngân H1ng N 1.344.655.890 đồng là 36.000.000 đồng + (544.655.890 đồng x 3%) = 52.339.676 đồng.

Nguyên đơn Ngân H1ng N được hoàn trả tiền tạm ứng án phí 24.505.000 đồng theo biên lai thu số 0002572 ngày 17/8/2023 của Chi cục Thi H1nh án dân sự TH1nh phố G.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các điều 26, 35, 39, 147, 227, 228, 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Áp dụng các Điều 116, 117, 119, 317, 318, 319, 323, 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 37; 60 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016) của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. ***Tuyên xử:***

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - Ngân H1ng N về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" đối với bị đơn ông Nguyễn Thanh H và bà Lại Thị Thanh H1.
- Buộc ông Nguyễn Thanh H và bà Lại Thị Thanh H1 có nghĩa vụ trả cho Ngân H1ng N số tiền vay gốc và lãi theo hợp đồng tín dụng số 7715-LAV-202100909 ngày 26 tháng 11 năm 2021 tạm tính đến ngày 12/01/2024 là: 1.344.655.890 đồng (một tỷ ba trăm bốn mươi bốn triệu sáu trăm năm mươi lăm nghìn tám trăm chín mươi đồng), trong đó nợ gốc là 1.200.000.000 đồng (một tỷ hai trăm triệu đồng), nợ lãi tạm tính đến ngày 12/01/2024 là 144.655.890 đồng (một trăm bốn mươi bốn triệu sáu trăm năm mươi lăm nghìn tám trăm chín mươi đồng), bao gồm lãi trong hạn là 131.020.274 đồng (một trăm ba mươi mốt triệu không trăm hai mươi nghìn hai trăm bảy mươi bốn đồng, lãi quá hạn là 13.635.616 đồng (mười ba triệu sáu trăm ba mươi lăm nghìn sáu trăm mười sáu đồng).

Ngoài ra ông Nguyễn Thanh H và bà Lại Thị Thanh H1 còn pH trả tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận trên hợp đồng tín dụng từ ngày 13/01/2024 cho đến khi thanh toán dứt nợ.

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, nếu ông Nguyễn Thanh H và bà Lại Thị Thanh H1 không trả được toàn bộ số nợ trên thì Ngân H1ng N có quyền yêu cầu Chi cục thi H1nh án dân sự tH1nh phố G, tỉnh Kiên Giang phát mãi tài sản thế chấp là quyền sở hữu nH1 ở, quyền sử dụng đất ở và tài sản khác gắn liền với đất tọa lạc tại thửa số Lô A29B đường Ngọc Hân Công Chúa, phường Q, tH1nh phố G, tỉnh Kiên Giang, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nH1 ở và tài sản khác gắn liền với đất số BĐ 185797 được Ủy ban nhân dân tH1nh phố G cấp ngày 31/12/2010 do ông Nguyễn Thanh H và bà Lại Thị Thanh H1 đứng tên để thu hồi nợ.

Trường hợp ông Nguyễn Thanh H và bà Lại Thị Thanh H1 trả xong nợ thì Ngân H1ng N pH trả lại giấy chứng nhận quyền sở hữu nH1 ở, quyền sử dụng đất ở và tài sản khác gắn liền với đất đã thế chấp nêu trên cho ông H, bà H1.

*** Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:**

Buộc ông Nguyễn Thanh H và bà Lại Thị Thanh H1 pH nộp số tiền án phí trên số nợ pH trả cho Ngân H1ng N 1.344.655.890 đồng là 36.000.000 đồng + (544.655.890 đồng x 3%) = 52.339.676 đồng (năm mươi hai triệu ba trăm ba mươi chín nghìn sáu trăm bảy mươi sáu đồng).

Nguyên đơn Ngân H1ng N được hoàn trả tiền tạm ứng án phí 24.505.000 đồng (hai mươi bốn triệu năm trăm lẻ năm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0002572 ngày 17/8/2023 của Chi cục Thi H1nh án dân sự TH1nh phố G.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận: - Các đương sự ;
- VKS TP G;
- Chi cục Thi H1nh án DS TP G;
- Phòng GĐKT;
- Lưu vp

Trương Hoàng Chân